| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 52/2023/DS-PT
Ngày 04/7/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Giáp Bá Dự
*Các Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Như P và ông Lê Đình Nam
- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai:*** Bà Trịnh Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 34/2023/TLPT-DS ngày 11/5/2023 về việc *Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐ-PT ngày 20/6/2023, giữa các đương sự:

*1- Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: 70 đường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*2 - Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim P; địa chỉ: 52 đường V, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Văn C; địa chỉ: Thôn 7, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim P; địa chỉ: 52 đường Võ Văn Kiệt, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

### 1. Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày*:

Giữa bà và bà Nguyễn Thị Kim P có quan hệ quen biết nhau. Ngày 07/11/2018, bà có cho bà Nguyễn Thị Kim P mượn số tiền 500.000.000 đồng, mục đích để bà P đáo hạn ngân hàng, lãi suất hai bên thỏa thuận, thời hạn vay là 10 ngày, khi mượn tiền bà P có viết giấy mượn tiền cho bà. Sau khi cho bà P mượn tiền và đến thời hạn trả nợ bà đã nhiều lần đòi bà P số tiền đã cho mượn,

tuy nhiên bà P không trả và cũng không thừa nhận số tiền đã nợ bà. Bà có làm đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai để tố cáo bà Nguyễn Thị Kim P có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tuy nhiên ngày 26/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 31/QĐ- VPCQCSĐT – Đ1 đối với bà Nguyễn Thị Kim P.

Nay bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim P phải trả cho bà số tiền là 800.000.000 đồng trong đó gồm 500.000.000 đồng nợ gốc và 300.000.000 đồng tiền lãi tạm tính từ ngày 07/11/2018 cho đến ngày giải quyết xong vụ án, theo mức lãi suất 1%/tháng.

Tại phiên tòa bà L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim P trả cho bà số tiền 500.000.000 đồng nợ gốc, và tiền nợ lãi từ ngày 07/11/2018 đến nay, theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

*Tại bản tự khai ngày 22/11/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim P trình bày*:

Vào tháng 5 năm 2018, bà đáo hạn ngân hàng và có hỏi vay bà Nguyễn Thị L số tiền 500.000.000 đồng và bà L đề nghị bà viết giấy vay tiền trước thì mới đưa tiền cho bà vay (mỗi lần đáo hạn người cho vay đều yêu cầu viết giấy trước), mẫu giấy mượn tiền là bà L đưa cho bà. Nhưng ngày hôm sau và nhiều ngày sau bà L vẫn không đưa tiền cho bà mượn nên bà không đáo hạn được (Công an PC01) đã xuống ngân hàng điều tra và không có khoản tiền nào 500.000.000 đồng cả năm 2018, mọi điều tra đã được công an tỉnh điều tra kỹ nên số tiền trên bà L không đưa cho bà nên bà không nợ bà L. Do đó bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L, tiền nợ gốc bà không thừa nhận nên yêu cầu về tiền lãi bà cũng không đồng ý vì bà không nợ.

**2. Quyết định của bản án sơ thẩm**

**Quyết định của bản án sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:**

*Căn cứ các Điều 5, Điều 26, 35, 39,70,72, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 186, Điều 195, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 234, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Áp dụng các Điều 274, 275, 280, 463, 465, 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;*

*Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

***Xử***:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim P phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 717.850.000 đồng, trong đó 500.000.000 đồng nợ gốc và 217.850.000 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

**3. Nội dung kháng cáo.**

Ngày 10/4/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án số 16/2023/DS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

**4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến xác định trình tự thủ tục giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm được cơ quan tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm 16/2023/DS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P phải trả cho bà số tiền 500.000.000 đồng nợ gốc và tiền nợ lãi từ ngày 07/11/2018 đến nay, theo mức lãi suất 0,83%/tháng, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, xác định pháp luật tranh chấp và pháp luật có liên quan khi giải quyết nội dung vụ án là có cơ sở, đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim P phải trả cho bà số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi theo giấy mượn tiền đề ngày 7/5/2018, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì bà L đã cung cấp bản gốc giấy mượn tiền do bà P viết và ký, đồng thời bà Nguyễn Thị Kim P cũng thừa nhận là bà là người viết và ký vào giấy mượn tiền, việc ghi ngày 7/5/2018 là do bà ghi theo ngày sinh nhật của bà, còn thực tế là viết giấy vào ngày 7/11/2018 nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị Kim P phải trả

cho bà L 500.000.000 đồng tiền gốc và 217.850.000 đồng nợ lãi là có căn cứ đúng pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Kim P cho rằng thực tế bà L không đưa tiền cho bà, việc bà L không đưa tiền cho bà thì bà không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Kim P không xuất trình được tài liệu chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim P không có căn cứ chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ  khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai như sau:

*Căn cứ các Điều 5, Điều 26, 35, 39,70,72, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 186, Điều 195, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 234, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Áp dụng các Điều 274, 275, 280, 463, 465, 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;*

*Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

***Xử***:

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim P phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 717.850.000 đồng, trong đó 500.000.000 đồng nợ gốc và 217.850.000 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu 32.714.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 18.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002526 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000129 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà P đã nộp đủ.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA, TDS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Giáp Bá Dự**